



Số: 119 / NO - DEIDCO

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng;

- Căn cứ biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng ngày 26/3/2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng được tổ chức vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 26/3/2019 tại Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, địa chỉ: số 145 Lê Lợi, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp là 20 cổ đông và 28 cổ đông uỷ quyền tham dự đại hội, đại diện cho 3.336.973 cổ phần, chiếm 71,6% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty, Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 – Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019; thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Các chỉ tiêu cơ bản như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phân chia lợi nhuận:

(Theo kết quả kiểm toán năm 2018 của CN Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC)

| | | |
|---|---|------------------------|
| - Doanh thu và thu nhập khác | : | 139.366.978.064 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 16.048.240.719 đồng |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 3.368.017.280 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối | : | 12.680.223.439 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Thù lao của HĐQT và BKS | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi | : | 10% Lợi nhuận sau thuế |
| - Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi 2018 | : | 2% Lợi nhuận sau thuế |
| - Chia cổ tức | : | 15% |
| - Lợi nhuận cuối năm 2017 còn lại | : | 15.946.239.209 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại của năm 2018 | : | 10.144.178.751 đồng |
| - Lũy kế lợi nhuận còn lại đến cuối năm 2018 | : | 26.090.417.960 đồng |

(Chưa chia cổ tức 15% và chưa trích bổ sung 2% cho quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2018)

b) Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

| | | |
|----------------------------|---|------------------------|
| - Doanh thu | : | 134 tỉ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 16 tỉ đồng |
| - Cổ tức | : | Tối thiểu 15% |
| - Quỹ đầu tư phát triển | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Thù lao HĐQT, BKS | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi | : | 12% Lợi nhuận sau thuế |

Điều 2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Điều 3. Thông qua Thỏa thuận khung hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Điều 4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh một số nội dung trong Điều lệ hiện hành theo Thỏa thuận khung hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và ban hành Điều lệ mới theo quy định của pháp luật, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Điều 5. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ tiêu chuẩn, năng lực theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Điều 6. Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Hoàng Hải, chủ tịch HĐQT nhiệm kì 2017 - 2022, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%

Điều 7. Thông qua việc phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, phương án bầu cử đã được thông qua, ông (bà) có tên sau đây trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy

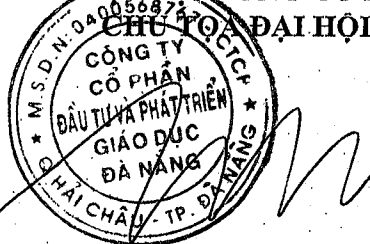
Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng thông qua toàn văn tại cuộc họp, với tỉ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2019.

Nơi nhận:

- NXBGDVN;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD, KTT Công ty;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



LÊ HOÀNG HẢI



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Số 118 /BB-ĐHĐCĐ-2019



BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
- Số đăng ký doanh nghiệp: 0400568767 (số cũ 3203001382) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 02 năm 2008, lần thay đổi gần nhất vào ngày 08 tháng 6 năm 2017.
- Địa chỉ: 145 Lê Lợi, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 03 năm 2019.
- Địa điểm họp: Hội trường tầng 04, Trụ sở Công ty, 145 Lê Lợi, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
- Chương trình và nội dung đại hội: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này)
- Số đại biểu tham dự: 20 cổ đông tham gia trực tiếp và 28 cổ đông ủy quyền dự họp, đại diện cho 3.336.973 cổ phần, đạt tỉ lệ 71,6% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI, THÔNG QUA THÀNH PHẦN CÁC BAN

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
2. Ông Hồ Phú Cường - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (biên bản đính kèm)
3. MC Lê Quốc Dũng thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

II. THÔNG QUA THÀNH PHẦN CÁC BAN, QUY CHẾ, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu của Đại hội: Tán thành 100%
 - Ban Chủ tọa gồm 2 thành viên:
 1. Ông: Lê Hoàng Hải, Chủ tịch HĐQT Công ty Chủ tọa
 2. Ông: Nguyễn Quang Dũng Ủy viên

Với tỉ lệ biểu quyết :

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

• **Ban Thư kí gồm các thành viên:**

- | | | |
|--------|----------------------|------------|
| 1. Ông | : Nguyễn Hà Khiêm | Trưởng ban |
| 2. Bà | : Nguyễn Thị Hoài My | Ủy viên |

Với tỉ lệ biểu quyết :

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

• **Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên:**

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Ông Huỳnh Ngọc Bảo | Trưởng ban |
| 2. Bà Đặng Thị Ngọc Dung | Ủy viên |
| 3. Ông Đặng Công Đức | Ủy viên |
| 4. Ông Huỳnh Xý | Ủy viên |
| 5. Ông Trần Hoàng Nam | Ủy viên |

Với tỉ lệ biểu quyết :

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

2. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Chương trình tại Đại hội do Ban chủ tọa trình bày. Với kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

III. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Quang Dũng, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty, đại diện Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình bày: Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty, Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2018 – Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019.
2. Ông Hồ Phú Cường, đại diện Ban Kiểm soát trình bày: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
3. Hội nghị thảo luận các nội dung báo cáo và dự thảo các nội dung biểu quyết.
4. Chủ tịch đoàn xin ý kiến biểu quyết (bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết), các nội dung :
 - 4.1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty, Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2018 – Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019; thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019, các chỉ tiêu cơ bản như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phân chia lợi nhuận:

(Theo kết quả kiểm toán năm 2018 của CN Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC)

| | | |
|---|---|------------------------|
| - Doanh thu và thu nhập khác | : | 139.366.978.064 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 16.048.240.719 đồng |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 3.368.017.280 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối | : | 12.680.223.439 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Thù lao của HĐQT và BKS | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi | : | 10% Lợi nhuận sau thuế |
| - Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi 2018 | : | 2% Lợi nhuận sau thuế |
| - Chia cổ tức | : | 15% |
| - Lợi nhuận cuối năm 2017 còn lại | : | 15.946.239.209 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại của năm 2018 | : | 10.144.178.751 đồng |
| - Lũy kế lợi nhuận còn lại đến cuối năm 2018 | : | 26.090.417.960 đồng |

(chưa chia cổ tức 15% và chưa trích bổ sung 2% cho quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2018)

b) Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

| | | |
|----------------------------|---|------------------------|
| - Doanh thu | : | 134 tỉ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 16 tỉ đồng |
| - Cổ tức | : | Tối thiểu 15% |
| - Quỹ đầu tư phát triển | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Thù lao HĐQT, BKS | : | 5% Lợi nhuận sau thuế |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi | : | 12% Lợi nhuận sau thuế |

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4.2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018. Với kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4.3. Thông qua Thỏa thuận khung hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, với kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4.4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh một số nội dung trong Điều lệ hiện hành theo Thỏa thuận khung hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và ban hành Điều lệ mới theo quy định của pháp luật, với kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4.5. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ tiêu chuẩn, năng lực theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Với kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4.6. Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Hoàng Hải, chủ tịch HĐQT nhiệm kì 2017 - 2022; với kết quả biểu quyết :

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

IV. THÔNG QUA QUY CHẾ BẦU CỬ TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019, GIỚI THIỆU NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KÌ 2017 – 2022

Tại thời điểm 8 giờ 30 có 20 cổ đông tham gia trực tiếp và 28 cổ đông ủy quyền dự họp, đại diện cho 3.336.973 cổ phần, đạt tỉ lệ 71,6% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

1. Ban bầu cử thông qua Quy chế bầu cử tại ĐHCĐ thường niên năm 2019, với tỉ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

2. Ban chủ tọa thông qua Tờ trình đề xuất ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, với tỉ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

V. BẦU CỬ

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng, với số phiếu bầu là 3.188.613 phiếu, đạt tỉ lệ 99,94%

VI. ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO PHÁT BIỂU

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy phát biểu cảm ơn đại hội đã tín nhiệm bầu vào HĐQT Công ty.

Ông Lê Hoàng Hải phát biểu cảm ơn sự cộng tác, phối hợp thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, ban lãnh đạo và CBNV công ty, và đặc biệt là sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo NXBGDVN, NXBGD tại TP Đà Nẵng trong thời gian công tác tại Công ty.

Đại diện NXBGDVN – Ông Ông Thừa Phú phát biểu chỉ đạo tại Đại hội.

VII. TRÌNH BÀY DỰ THẢO BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Thay mặt ban Thư ký đại hội – bà Nguyễn Thị Hoài My trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông: Lê Hoàng Hải đại diện ban Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết về nội dung biên bản Đại hội.

Kết quả: Đại hội giơ thẻ biểu quyết để thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, với tỉ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 3.336.973 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

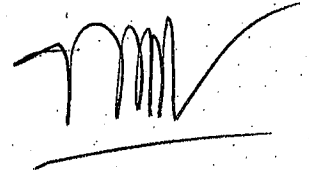
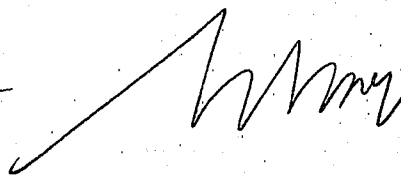
Bê mạc đại hội

Ông: Lê Hoàng Hải - Đại diện Ban Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 26/3/2019.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN HÀ KHIÊM

NGUYỄN THỊ HOÀI MY

LÊ HOÀNG HẢI

NGUYỄN QUANG DŨNG

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2018, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, số liệu báo cáo tài chính được lập tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán độc lập bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua, thay mặt BKS công ty, tôi xin được báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2018, nội dung báo cáo gồm:

- Báo cáo kết quả giám sát các nội dung hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban điều hành (BDH) theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) năm 2018;
- Báo cáo kết quả thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2018;
- Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, đánh giá và kiến nghị một số nội dung về công tác quản lý tài chính tại đơn vị.
- Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2019.

I. Hoạt động của HDQT, BDH, BKS trong năm 2018.

Trong năm 2018, HDQT và BDH đã tổ chức và điều hành hoạt động của công ty hiệu quả, phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết ĐHCĐ thường 2018, cụ thể:

- HDQT công ty được tổ chức và duy trì phương thức hoạt động linh hoạt, dân chủ, hiệu lực và hiệu quả, HDQT đã thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình và kết quả hoạt động của công ty định kỳ, và có những định hướng chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành.
- Các nội dung Nghị quyết HDQT đều bám sát Nghị quyết ĐHCĐ 2018, phù hợp với Điều lệ công ty, công ty thực hiện việc công bố thông tin hoạt động định kỳ cho UBCK đầy đủ, đúng quy định.
- Được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của HDQT và ban điều hành công ty, hoạt động của BKS trong năm 2018 được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, tổ chức và tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, về kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng tháng, quý..., được tham gia dự họp và có ý kiến tại các cuộc họp chính chức của HDQT cũng ý các ý kiến thảo luận, kết luận chỉ đạo qua thư điện tử...Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm tra số liệu tài chính của công ty ở các thời điểm 30/06 và 31/12/2018.

II. Kết quả thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2018.

Căn cứ các quy định hiện hành liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán, và số liệu BCTC của công ty đến thời điểm 31/12/2018, ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập và kết quả thực hiện thẩm tra số liệu báo cáo, Ban kiểm soát tán thành với ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về việc chấp nhận toàn phần nội dung báo cáo tài chính trình bày tại Bảng Cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo dòng tiền; và Thuyết minh Báo cáo tài chính xét về khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý về số lượng, giá trị, giá trị ròng của tài sản, nguồn vốn hiện có của công ty đến thời điểm 31/12/2018, cụ thể:

1. Về giá trị ròng của tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2018.

Dvt: Đồng

| NỘI DUNG | GIÁ TRỊ |
|---|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 60.661.034.195 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 17.397.293.714 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 258.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 17.688.474.294 |
| IV. Hàng tồn kho | 22.788.615.313 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 2.528.650.874 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 33.125.003.890 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 0 |
| II. Tài sản cố định | 18.961.110.125 |
| III. Bất động sản đầu tư | 0 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 0 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 13.581.427.501 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 582.466.264 |
| TỔNG TÀI SẢN | 93.786.038.085 |
| A - NỢ PHẢI TRẢ | 14.157.325.981 |
| I. Nợ ngắn hạn | 14.157.325.981 |
| II. Nợ dài hạn | 0 |
| B - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 79.628.712.104 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 50.000.000.000 |
| - Cổ phiếu Quỹ | (2.907.360.967) |
| II. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác | 32.536.073.071 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 93.786.038.085 |

2. Kết quả kinh doanh năm 2018.

Đvt: Đồng

| CHỈ TIÊU | GIÁ TRỊ | %/năm trước |
|---|-----------------------|----------------|
| 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 136.292.167.793 | 102% |
| 2. Giá vốn hàng bán | 95.846.422.919 | 107% |
| 3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 40.445.744.874 | 91,7% |
| 4. Chi phí bán hàng | 14.410.664.571 | 106% |
| 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.007.858.529 | 101% |
| 6 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 14.588.262.433 | 122% |
| 7. Kết quả hoạt động tài chính | 1.561.040.659 | - 5,71 tỉ đồng |
| 8. Kết quả hoạt động khác | 1.459.978.286 | - 0,25 tỉ đồng |
| 9. Tổng lợi nhuận trước thuế | 16.048.240.719 | 137% |
| 10. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 3.368.017.280 | |
| 12. Lợi nhuận sau thuế | 12.680.223.439 | 138% |
| 13. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu | 2.135,7 | 127% |

Trích ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

III. Báo cáo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính theo Nghị quyết ĐHCĐ 2018.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính về Doanh thu, Lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018 như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | KH | Đề nghị biểu quyết thông qua | %/KH | %/CK |
|-----|-----------------------|------|--------|------------------------------|------|-------|
| 1 | Tổng doanh thu thuần | Ti.đ | 130 | 136,3 | 105% | 102% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Ti.đ | 15 | 16,05 | 107% | 137% |
| 3 | Cổ tức (*) | % | 15-18% | 15% | 100% | 83,3% |
| 4 | Phân phối các quỹ (*) | | | | | |

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | KH | Đề nghị biểu quyết thông qua | %/KH | %/CK |
|-----|---------------------------------|-----|-----|------------------------------------|------|------|
| | +> <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | | 5% | 5% | 100% | 100% |
| | +> <i>Thù lao HĐQT, BKS</i> | | 5% | 5% | 100% | 100% |
| | +> <i>Quỹ KTPL</i> | | 10% | 12% | 120% | 120% |

IV. Đánh giá chung tình hình hoạt động của công ty và kiến nghị.

1. Đánh giá chung về kết quả hoạt động của công ty.

Năm 2018, mặc dù môi trường kinh doanh được dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn hơn do việc triển khai kế hoạch chương trình giáo dục phổ thông mới, tâm lý chờ thay sách – hạn chế tồn kho ở các đối tác, thị trường phát hành được dự báo giảm sản lượng và nhiều yếu tố cạnh tranh đan xen bất lợi khác... nhưng HĐQT và BDH công ty đã cố gắng khắc phục, chỉ đạo giải quyết kịp thời các tồn tại, bắt cập trong công tác quản lý điều hành, thực hiện việc phân công và giao kế hoạch, có kiểm soát, đánh giá kết quả cụ thể đối với từng bộ phận... để nâng cao vai trò và công tác quản trị nội bộ nhằm củng cố và phát triển mở rộng thị trường phát hành. Kết quả số lượng phát hành đạt được tương đương số lượng kế hoạch.

Công tác quản trị nội bộ cũng được củng cố, công ty tiếp tục sắp xếp các vị trí công việc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tuyển dụng bổ sung ở một số vị trí công việc để hợp lý hoá quy trình sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công ty.

Ngoài việc bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được ĐHCĐ thông qua để chỉ đạo triển khai thực hiện cụ thể thì việc kiểm soát tài chính cũng được BDH công ty quan tâm chỉ đạo như tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí rẻ, tích cực thu hồi công nợ để có dòng tiền và tăng vòng quay vốn (*tỉ lệ thu hồi công nợ đạt 93%/90% kế hoạch*), công tác kiểm soát chất lượng hàng tồn kho... Báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2018 được lập trên cơ sở công ty đã thực hiện kiểm kê, đánh giá tài sản, hàng hoá, vốn đầu tư và đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định, được đơn vị kiểm soát độc lập thực hiện soát xét và có ý kiến độc lập chấp nhận toàn phần.

2. Những tồn tại và kiến nghị:

Qua việc tổng hợp phân tích số liệu Báo cáo tài chính đến 31/12/2018, Ban kiểm soát có một số nội dung kiến nghị như sau:

+> *Công tác đầu tư, quản lý vốn:*

Đến 31/12/2018, công ty đang thực hiện đầu tư góp vốn, mua cổ phần tại 7 công ty với số tiền 19,085 tỷ đồng (*chiếm 38,17%/VĐL*), cổ tức năm 2018 dự kiến thu về được 586 triệu đồng (*bằng 3%/Vốn đầu tư*), thấp hơn mặt bằng chung về chi phí cơ hội sử dụng vốn. Hơn nữa, trong các đơn vị công ty đầu tư, một số đơn vị có tình hình kinh doanh trì trệ, kết quả kinh doanh qua các năm không cao, định hướng phát triển trong tương lai chưa rõ ràng...

Ý kiến kiến nghị: Ban kiểm soát kiến nghị Ban lãnh đạo công ty xem xét, phân tích đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và đề xuất kiến nghị để HĐQT quyết định thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại các đơn vị để nâng cao hơn nữa sử dụng vốn.

+> *Các nội dung khác*

Theo số liệu phân tích BCTC tại thời điểm 31/12/018 của công ty, các chỉ tiêu về trích lập dự phòng tăng so với cùng kỳ, cụ thể:

- **Dự phòng công nợ:** Tổng giá trị công nợ phải thu là 13,73 tỷ đồng (*giảm 6%/cùng kỳ*), khoản trích lập dự phòng phải thu là 1,68 tỷ đồng (*tăng 25%/cùng kỳ*), nguyên nhân chủ yếu là do tăng tỷ lệ trích lập dự phòng đối với các đối tác có nợ xấu phát sinh từ các năm trước chưa thanh toán.
- **Dự phòng hàng hoá, thành phẩm tồn kho:** Tổng giá trị hàng hoá, thành phẩm tồn kho là 26,63 tỷ đồng (*giảm 8%/cùng kỳ*); giá trị trích lập dự phòng 3,85 tỷ đồng (*tăng 14%/cùng kỳ*).
- **Giá trị hàng hoá thiếu phát hiện khi kiểm kê phát sinh từ năm 2017 chưa được xử lý:** 416 triệu đồng

Ý kiến kiến nghị: Việc trích lập dự phòng được thực hiện theo quy định, phù hợp với tình hình hoạt động, giá trị ròng của tài sản công ty, và đã được đơn vị kiểm toán chấp nhận. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành công ty lưu ý đề chỉ đạo giải pháp và đôn đốc thu hồi, xử lý nợ xấu, tăng cường biện pháp đẩy mạnh công tác phát hành đối với các sản phẩm giảm chất lượng, đặc biệt lưu ý đối với các sản phẩm lỗi thời khi thay nội dung, mẫu mã; xử lý dứt điểm hàng hoá thiếu sau kiểm kê.

V. Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 được Đại hội thông qua, Ban kiểm soát công ty thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện việc giám sát, kiểm tra trong năm 2019, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để thực hiện việc giám sát các Nghị quyết của HĐQT; kiểm tra việc triển khai Nghị quyết HĐQT tại công ty, kịp thời nắm bắt thông tin (*thông qua việc tham dự các cuộc của HĐQT, các cuộc họp chuyên đề, chủ đề...*) phù hợp với chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát và theo Điều lệ hoạt động công ty.

- Giám sát việc chấp hành các Quy chế, Quy định nội bộ, thực hiện thẩm kế chứng từ, số liệu báo cáo tài chính (*nếu cần thiết*) nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót để có ý kiến kiến nghị, đề xuất với HĐQT và BĐH điều chỉnh kịp thời.

- Phối hợp và cử thành viên BKS tham gia, giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, lập BCTC định kỳ, phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện thẩm tra số liệu BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2019, để số liệu trình bày trên BCTC tại các thời điểm xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, đầy đủ, khách quan về thực trạng và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Trên đây là nội báo cáo kết quả kiểm soát, thẩm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG
Hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) ban hành theo Quyết định 170/QĐ-BGDĐT ngày 18/1/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm.... của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng về việc thông qua nội dung Thỏa thuận khung hoạt động chung

Thỏa thuận khung này được lập và ký kết tại..... vào ngày..... tháng..... năm 2019 giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM (NXBGDVN)

Địa chỉ giao dịch : 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024)38221386

Fax : (024)39422010

Mã số doanh nghiệp : 0100108543

Người đại diện : Ông Nguyễn Đức Thái

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng thành viên

BÊN B: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : 145 Lê Lợi, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 02363 889954

Fax : 02363889957

Mã số doanh nghiệp : 0400568767

Người đại diện :

Chức vụ :

XÉT RẰNG:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng là đơn vị có vốn góp của NXBGDVN, tham gia thực hiện từng phần hoặc toàn bộ công đoạn trong quá trình xuất bản do NXBGDVN chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- NXBGDVN là đơn vị chủ trì, tổ chức, chỉ đạo hoạt động xuất bản trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN; thực hiện quy trình xuất bản; giữ chủ sở hữu quyền tác giả hoặc đại diện chủ sở hữu quyền tác giả đối với xuất bản phẩm do NXBGDVN thực hiện xuất bản; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động xuất bản;

- Các Bên mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh và tự nguyện ký kết Thỏa thuận này;

- Các Bên mong muốn cùng xây dựng cơ chế thống nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát

triển Giáo dục Đà Nẵng trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của NXBGDVN cũng như các đơn vị thành viên trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho các doanh nghiệp trong NXBGDVN hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

VÌ VẬY:

Các Bên cùng thống nhất lập và ký kết Thỏa thuận khung (Thỏa thuận) với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

Thỏa thuận này quy định các nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN, quy định quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của các Bên trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trên thị trường, đảm bảo phối hợp hoạt động hiệu quả giữa NXBGDVN, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và doanh nghiệp trong hệ thống NXBGDVN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *NXBGDVN* là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập và nắm giữ 100% vốn điều lệ, giữ vai trò Công ty mẹ trong hệ thống Công ty mẹ - Công ty con NXBGDVN, bao gồm:

- a) Các phòng, ban Cơ quan Văn phòng NXBGDVN.
- b) Các đơn vị trực thuộc: Nhà xuất bản giáo dục miền, các tạp chí, Viện nghiên cứu Sách - Học liệu giáo dục, Trung tâm Công nghệ giáo dục.
- c) Các công ty/đơn vị do NXBGDVN giữ quyền chi phối bao gồm: công ty con và công ty bị chi phối.
- d) Các công ty liên kết của NXBGDVN.

2. *Điều lệ NXBGDVN* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của NXBGDVN, được ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. *Tổ hợp công ty mẹ - công ty con* là tập hợp các công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con với công ty mẹ là NXBGDVN.

4. *Công ty con của NXBGDVN* là các công ty do NXBGDVN sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó.

5. *Công ty bị chi phối của NXBGDVN* là công ty có vốn góp của NXBGDVN dưới mức chi phối hoặc công ty không có vốn góp của NXBGDVN tự nguyện tham gia tổ hợp công ty mẹ-công ty con của NXBGDVN và do NXBGDVN giữ quyền chi phối thông qua thỏa thuận ký kết giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật.

6. *Công ty liên kết của NXBGDVN* là công ty có vốn góp của NXBGDVN dưới mức chi phối và không do NXBGDVN giữ quyền chi phối.

7. *Quyền chi phối* là quyền của NXBGDVN đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- a) Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
- b) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp.

c) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp.

d) Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

8. *Người đại diện theo uỷ quyền* đối với phần vốn góp của NXBGDVN tại đơn vị (sau đây gọi tắt là "Người đại diện theo uỷ quyền") là cá nhân được NXBGDVN hoặc Công ty con của NXBGDVN uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

9. *Chức danh quản lý chủ chốt* bao gồm: Người đại diện theo uỷ quyền (hội đồng thành viên/hội đồng quản trị/chủ tịch công ty), Ban quản lý và điều hành công ty (tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và kiểm soát viên/thành viên ban kiểm soát công ty.

10. *Pháp luật* là các quy định pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật/bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Thỏa thuận này được giải thích theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc ký kết Thỏa thuận

Việc ký kết Thỏa thuận được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

1. Các Bên tự nguyện ký kết Thỏa thuận này trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên và đồng thuận nhất trí đối với các quy định về mối quan hệ giữa các Bên trong hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của NXBGDVN đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

2. NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của các Bên; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các Bên theo Thỏa thuận này.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng phải tuân thủ các quy chế hoạt động chung do NXBGDVN ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của NXBGDVN trong quản lý, điều hành NXBGDVN quy định tại Điều lệ NXBGDVN và thỏa thuận giữa NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng tại Thỏa thuận này hoặc các thỏa thuận khác có liên quan; tuân thủ định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng với tư cách là doanh nghiệp trong hệ thống NXBGDVN, đồng thời phải đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của NXBGDVN.

4. NXBGDVN đại diện cho các doanh nghiệp thành viên, trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, thực hiện các hoạt động chung của NXBGDVN trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh NXBGDVN;

5. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình, Điều lệ NXBGDVN và Thỏa thuận này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và trình các cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng không được trái với Điều lệ NXBGDVN và các quy định tại Thỏa thuận này.

Điều 4. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của NXBGDVN

NXBGDVN có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo quy định của pháp luật và Thỏa thuận này; hoặc quyền và nghĩa vụ của NXBGDVN với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; hoặc thực hiện quyền và nghĩa vụ của NXBGDVN theo Thỏa thuận này đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng mà NXBGDVN không góp vốn và không nắm quyền chi phối. Hội đồng thành viên NXBGDVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Người đại diện theo uỷ quyền của NXBGDVN tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp mà NXBGDVN góp vốn, hoặc quyền và nghĩa vụ của NXBGDVN với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, hoặc quyền và nghĩa vụ của NXBGDVN đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và quy định của pháp luật.

2. Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia quản lý, điều hành ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với chức danh quản lý chủ chốt tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ NXBGDVN, Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và Thỏa thuận này; ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; quy định những vấn đề phải được NXBGDVN thông qua trước khi Người đại diện theo uỷ quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

3. Sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước, quyền của cổ đông, thành viên và/hoặc Quyền chi phối của NXBGDVN đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, và quyền, nghĩa vụ của NXBGDVN được quy định trong Thỏa thuận này để phối hợp định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trong khuôn khổ hoạt động của NXBGDVN, cụ thể:

a) Định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của NXBGDVN theo nguyên tắc phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh.

b) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng thương hiệu NXBGDVN, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo chính sách chung của NXBGDVN.

c) Định hướng xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục

Đà Nẵng trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng không được trái với Điều lệ NXBGDVN.

d) Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của NXBGDVN.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung áp dụng thống nhất trong phạm vi NXBGDVN và làm cơ sở để Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng xây dựng quy chế hoạt động của doanh nghiệp.

5. Xây dựng Quy chế quản lý thương hiệu và sử dụng nhãn hiệu NXBGDVN áp dụng chung cho toàn bộ NXBGDVN và yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng sử dụng thương hiệu NXBGDVN phải tuân thủ các quy định của Quy chế này trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo quy định của NXBGDVN.

6. Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn NXBGDVN (nếu có), kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng để phục vụ công tác quản lý, điều hành chung của NXBGDVN; tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung do NXBGDVN ban hành và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

7. NXBGDVN tổ chức và chỉ đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

8. Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng; làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và các doanh nghiệp trong NXBGDVN để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp này cùng thỏa thuận và thực hiện.

9. Thay mặt Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp đại diện cho quyền lợi của NXBGDVN hoặc được Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng ủy quyền thực hiện các hoạt động chung của NXBGDVN hoặc các hoạt động khác nhân danh NXBGDVN.

10. Tham vấn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trong việc thực hiện các hoạt động chung; làm đầu mối phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và

các doanh nghiệp trong NXBGDVN; phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng cũng như các doanh nghiệp trong NXBGDVN thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho NXBGDVN phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng được quy định tại Thỏa thuận này, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty và theo quy định Pháp luật.

2. Thực hiện quy chế cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng, cũng như việc thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền theo đúng quy của pháp luật, Điều lệ NXBGDVN, Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng và Thỏa thuận này.

3. Quyết định lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở định hướng phân công của NXBGDVN về lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trong khuôn khổ hoạt động của NXBGDVN.

4. Quyết định chiến lược phát triển theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của NXBGDVN; xác định mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng thương hiệu NXBGDVN, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác theo chính sách chung của NXBGDVN.

5. Xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng không được trái với Điều lệ NXBGDVN, Thỏa thuận này và quy định Pháp luật.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung do NXBGDVN ban hành và áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn NXBGDVN.

7. Đảm bảo để các công ty con của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của NXBGDVN.

8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng sử dụng thương hiệu NXBGDVN phải tuân thủ thực hiện các quy định tại Quy chế quản lý thương hiệu và sử dụng nhãn hiệu NXBGDVN áp dụng chung cho toàn bộ NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc đặt tên viết tắt, tên thương mại của doanh nghiệp.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn NXBGDVN, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp khi NXBGDVN yêu cầu với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát

triển Giáo dục Đà Nẵng; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đợt xuất của NXBGDVN để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho NXBGDVN và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

10. Được NXBGDVN áp dụng các chính sách ưu đãi về quản lý thương hiệu, phân luồng đề tài, hợp tác phân công, giao nhiệm vụ qua các hợp đồng.

11. Được NXBGDVN cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác.

12. Kiến nghị NXBGDVN bảo vệ các lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

13. Tham vấn cho NXBGDVN trong việc thực hiện các hoạt động chung; phối hợp với NXBGDVN cũng như các doanh nghiệp trong NXBGDVN thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho NXBGDVN Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Thỏa thuận

1. Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận:

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Thỏa thuận này phải được Các Bên thống nhất bằng văn bản. Các Bên có thể cụ thể hoá, sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần các quy định của Thỏa thuận này bằng các phụ lục và các phụ lục này là phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.

2. Thỏa thuận này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn (bao gồm cả trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng không còn là Công ty liên kết của NXBGDVN).

b) Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại Thỏa thuận này.

c) Trường hợp một trong Các Bên tuyên bố phá sản, giải thể, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp.

d) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định Thỏa thuận phải chấm dứt hiệu lực.

3. Đơn phương chấm dứt Thỏa thuận:

Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

a) Một trong Các Bên vi phạm các cam kết trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Thỏa thuận này.

b) Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được Thỏa thuận này. Bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, bão, lũ, động đất, bệnh dịch, chiến tranh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự thay đổi pháp luật... Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, bên bị ảnh hưởng của sự kiện này phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng kèm theo các chứng cứ hợp pháp để chứng minh và phải tìm mọi biện pháp để khắc phục hoặc biện pháp thay thế khác để làm giảm thiểu tối đa hệ quả phát sinh do sự kiện bất khả kháng đó và để thực hiện nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này. Các Bên không phải chịu trách nhiệm trước bên còn lại về việc không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều này.

Trường hợp mong muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn, Bên muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước thời điểm chấm dứt Thỏa thuận 30 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật).

Điều 7. Thông báo

Mọi thông báo liên quan đến Thỏa thuận này phải được Các Bên làm thành văn bản, do Người đại diện có thẩm quyền của mỗi bên ký, được gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư bảo đảm, hoặc bằng dịch vụ chuyên phát nhanh, fax hay e-mail tới địa chỉ của các Bên (*hoặc địa chỉ khác được các Bên thông báo cho nhau nhằm thực hiện quy định tại Điều này*).

Điều 8. Hiệu lực của Thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, Các Bên xác nhận đã đồng thuận thống nhất hoàn toàn và hiểu biết đầy đủ giữa các Bên đối với các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các Bên được quy định trong Thỏa thuận này để cùng thực hiện. Các Bên cam kết tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của mỗi Bên và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo Thỏa thuận này có hiệu lực sau khi các Bên ký kết. Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không còn hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực theo thỏa thuận của Các Bên thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Thỏa thuận này được hiểu, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được các bên thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới việc ký kết, hiệu lực, vi phạm hay chấm dứt Thỏa thuận này được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Các bên cùng thống nhất nội dung các điều khoản của Thỏa thuận này và cam kết đã nhận được sự phê duyệt, cho phép cần thiết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật khi ký kết Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của các bên.

Thỏa thuận này được lập và ký thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

**CÔNG TY TNHH MTV
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG**